TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày: 28/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duẫn; Ông Lê Viết Trọn.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Ka Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thành N**; sinh năm 1992; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: phường LS, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1953 và bà Huỳnh Thị Ngọc X, sinh năm 1960; trú tại phường LS, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/7/2021, UBND phường LS, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thời hạn 03 tháng (Quyết định số 455/QĐ-UBND), chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Về nhân thân: Ngày 07/11/2018, bị TAND Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 80/2018/HSST), đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố B từ ngày 16/12/2021 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Đình L**, sinh năm 2000; nơi sinh: Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Tổ 16, Phường Y, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Chạy xe ba gác; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; trú tại Phường Y, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ tên Kim Thị Mai H, sinh năm 1998; trú tại Phường Y, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 01 người con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố B từ ngày 16/12/2021 cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: **Hoàng Thị Thu V**, tên gọi khác: Nana; sinh năm 1984; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn 1, xã LC, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: Không học phổ thông; nghề nghiệp: Lao động tự

do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1944 (đã chết); tên mẹ: Không rõ; có chồng tên Phạm Đình Th, sinh năm 1976 (đã ly hôn); bị cáo có 03 người con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021 được tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/12/2021, Cơ quan điều tra Công an thành phố B phối hợp với Công an phường LS bắt quả tang hai vụ tàng trữ trái phép chất ma túy và một vụ mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào lúc 14 giờ 55 phút ngày 16/12/2021, Cơ quan điều tra Công an thành phố B phối hợp với Công an phường LS tiến hành kiểm tra hành chính xe mô tô biển số 49K1-545.xx, do Lê Đình L điều khiển, lưu thông theo hướng từ đường Đội Cấn đến đường Hà Giang, thuộc địa bàn phường LS, thành phố B. Qua kiểm tra đã phát hiện Lê Đình L đang cầm trên tay 01 gói nylon màu trắng kích thước 1,5cm x 3,5cm bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy). Quá trình điều tra Lê Đình L khai nhận, gói nylon trên là ma túy đá do L mua của Nguyễn Thành N, trú tại đường Hà Giang, phường LS, thành phố B, mục đích để sử dụng. Theo kết luận giám định số 1574 ngày 23/12/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định, mẫu tinh thể trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3790g, loại Methamphetamine.

Vụ thứ hai: Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 16/12/2021, Cơ quan điều tra Công an thành phố B phối hợp với Công an phường LS tiến hành kiểm tra hành chính xe mô tô biển số 49AK-02xxx, do Hoàng Thị Thu V điều khiển, lưu thông theo hướng từ đường Đội Cấn đến đường Hà Giang, thuộc địa bàn phường LS, thành phố B. Qua kiểm tra phát hiện trên tay trái của Vân đang cầm 01 gói nylon màu trắng, kích thước 01cm x 03cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy). Khi nhìn thấy lực lượng Công an, bị cáo V đã thả gói ma túy trên tay xuống đường, sau khi được vận động bị cáo V đã nhặt gói ma túy trên giao nộp cho lực lượng Công an. Quá trình điều tra Hoàng Thị Thu V khai nhận, gói nylon trên là ma túy đá do V mua của Nguyễn Thành N, trú tại đường Hà Giang, phường LS, thành phố B, mục đích để sử dụng. Theo kết luận giám định số 1575 ngày 23/12/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định, mẫu tinh thể trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1194g, loại Methamphetamine.

Vụ thứ ba: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 16/12/2021, tại trước số nhà 132B/16 đường Hà Giang, phường LS, thành phố B, Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã phối hợp với Công an phường LS tiến hành mật phục theo dõi đối tượng Nguyễn Thành N có hành mua bán trái phép chất ma túy. Khi nhìn thấy lực lượng Công an bị cáo Nhân đã móc trong túi áo khoác bên phải 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Seven, bên trong chứa 01 gói ma túy đá, kích thước 04cm x 04cm vứt xuống đường. Sau khi được vận động bị cáo N đã nhặt gói ma túy trên giao nộp cho lực lượng Công an. Quá trình điều tra bị cáo N khai nhận, gói nylon trên là ma túy đá, do bị cáo tàng trữ để bán kiếm lời.

Ngay sau đó lực lượng Công an đã tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo

Nhân tại đường Hà Giang, phường LS, thành phố B. Tại đây đã phát hiện trong phòng ngủ của bị cáo N 01 hộp giấy màu đen, kích thước 13cm x 13cm x 04cm, bên trong có 01 gói nylon màu trắng, kích thước 6,5cm x 04cm, chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng; 11 gói nylon màu trắng, kích thước 01cm x 03cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng; 01 cân điện tử hiệu Digital Scale; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm bình nhựa, nỏ thủy tinh và ống hút màu trắng). Theo bị cáo N khai nhận 12 gói nylon trên là ma túy đá, do bị cáo tàng trữ nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Theo kết luận giám định số 1576 ngày 23/12/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,7262g, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể đựng trong 12 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 4,0644g, loại Methamphetamine. Tổng cộng là 4,7906g loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo N khai nhận, vào khoảng 08 giờ ngày 15/12/2021, bị cáo đi đến khu vực trước nhà thờ Lam Sơn, phường LS, thành phố B mua của đối tượng tên Tý (không rõ lai lịch) 01 "hộp 05" ma túy đá với giá 3.000.000 đồng. Sau đó bị cáo mang về nhà chia nhỏ thành 15 gói để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 16/12/2021, bị cáo Nhân đã bán cho Hoàng Thị Thu V 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Khoảng 05 phút sau, bị cáo tiếp tục bán cho Lê Đình L 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau đó, bị cáo lấy 01 gói ma túy bỏ vào vỏ bao thuốc lá Seven mang theo đi ra khỏi nhà thì bị bắt quả tang. Tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo Cơ quan điều tra còn thu giữ 12 gói ma túy để trong hộp giấy tại phòng ngủ, như đã nêu ở trên.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ, sau đó trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda-Airblade, biển số 49K1-545.xx cho ông Lê Đình T (là bố bị cáo Long); trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu DAELIMIKD, biển số 49AK-024.xx cho bà Phạm Thị Thanh Th là người đã cho bị cáo V mượn xe. Hiện đang tạm giữ 01 phong bì niêm phong số 1574/2021-PC09; 01 phong bì niêm phong số 1575/2021-PC09; 02 phong bì niêm phong số 1576/2021-PC09; 01 áo khoác bằng vải dù màu đen, có 01 túi trước bên phải và 01 túi trước bên trái; 01 vỏ bao thuốc lá Seven màu xanh; 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Nokia-105; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S; 01 hộp giấy màu đen, kích thước (13 x 13 x 04)cm; 01 cân điện tử màu xám bạc, hiệu Digital Scale; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa, nỏ thủy tinh và ống hút bằng nhựa màu trắng và số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo Nhân.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSBL ngày 14 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Lê Đình L, Hoàng Thị Thu V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị: Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N từ 07 đến 08 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Lê Đình L, Hoàng Thị Thu V, mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Xét các bị cáo đều là người nghiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 04 phong bì chứa ma túy niêm phong sau giám định; 01 áo khoác bằng vải dù; 01 vỏ gói thuốc lá Seven; 01 hộp giấy màu đen; 01 cân điện tử hiệu Digital Scale; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S và số tiền 2.000.000 đồng. Trả cho bị cáo Nhân 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Nokia-105. Các bị cáo: Nguyễn Thành N, Lê Đình L và Hoàng Thị Thu V khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Thành N, Lê Đình L và Hoàng Thị Thu V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai nhân chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 15/12/2021, bị cáo N đã mua của đối tượng tên Tý (chưa rõ lai lịch) 01 "hộp 05" ma túy đá với giá 3.000.000đ, tại khu vực nhà thờ Lam Sơn, phường LS, thành phố B. Sau đó bị cáo mang về nhà tại số: đường Hà Giang, phường LS, thành phố B chia ra thành 15 gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng gần 15 giờ ngày 16/12/2021, bị cáo Nhân đã bán 01 gói ma túy, khối lượng 0,379g với giá 500.000 đồng cho bị cáo L; bán 01 gói ma túy, khối lượng 0,1194g với giá 200.000 đồng cho bị cáo V. Sau khi mua ma túy bị cáo L và Vân đi đến đường Hà Giang, phường LS, thành phố B thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang.

Đến 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi bị cáo N mang theo 0,7262g ma túy đá đi ra khỏi nhà thì bị Cơ quan điều tra bắt giữ. Tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo Nhân tại đường Hà Giang, phường LS, thành phố B, Cơ quan điều tra còn thu giữ 4,0644g ma túy đá. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà bị cáo N tàng trữ để bán là 5,289g, loại Methamphetamine (bao gồm 0,4984g ma túy đã bán cho bị cáo L và bị cáo V, 4,7906g ma túy thu giữ trên người và tại nơi ở). Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thành N đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được qui định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Lê Đình L, Hoàng Thị Thu V đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, vai trò các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Thành N, Lê Đình L và Hoàng Thị Thu V đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức; các bị cáo biết rõ việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là hành vi rất nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm; nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách quản lý thống nhất của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự, làm gia tăng các tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố B.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng hành vi của các bị cáo độc lập với nhau, trong đó bị cáo N là người mua ma túy để bán cho các bị cáo L và V, hành vi thể hiện tính nguy hiểm cho xã hội cao hơn nên cần xét xử mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo L và V mới đủ sức răn đe. Đối với các bị cáo Lê Đình L và Hoàng Thị Thu V, đều là người nghiện, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên cũng cần xét xử mức hình phạt phù hợp để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thành N là người có nhân thân xấu, vào tháng 7 năm 2021, bị UBND phường LS, thành phố B ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thời gian 03 tháng, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Ngoài ra, vào năm 2018 bị cáo Nhân còn bị TAND Thành phố B xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đến nay đã được xóa án tích. Đối với các bị cáo Lê Đình L và Hoàng Thị Thu V, đều là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án này còn có đối tượng tên Tý đã bán ma túy cho bị cáo Nhân. Tuy nhiên, do bị cáo khai thông tin về đối tượng chưa đầy đủ nên Cơ quan điều tra chưa xác minh được đối tượng. Vì vậy cần tách ra, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý theo qui định của pháp luật.

[6] Đối với ông Nguyễn Văn B, là chủ sở hữu căn nhà đường Hà Giang, phường LS, thành phố B, nơi bị cáo N cất dấu ma túy. Tuy nhiên, do ông B không biết và không có hành vi nào giúp sức cho bị cáo N nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Bé trong vụ án này là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 chiếc xe mô tô biển số 49K1-545.xx và 49AK- 024.xx, do các bị cáo Lê Đình L và Hoàng Thị Thu V mượn của người khác đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định, khi cho mượn xe ông Lê Đình T và bà Phạm Thị Thanh Th đều không biết mục đích các bị cáo sử dụng đi mua ma túy, vì vậy Cơ quan điều đã trả lại cho ông T và bà Th là phù hợp nên không đề cập đến. Đối với 04 phong bì niêm phong (số 1574/2021-PC09, 1575/2021-PC09, 1576/2021-PC09); 01 áo khoác bằng vải dù màu đen, có 01 túi trước bên phải và 01 túi trước bên trái; 01 vỏ gói thuốc lá Seven màu xanh; 01 hộp giấy màu đen, kích thước (13 x 13 x 04)cm; 01 cân điện tử màu xám bạc, hiệu Digital Scale; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa, nỏ thủy tinh và ống hút bằng nhựa màu trắng, xét thấy đây là tang vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S và số tiền 2.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo Nh, xét thấy đây là tang vật liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Riêng đối

với chiếc điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Nokia-105, tạm giữ của bị cáo Nh, xét thấy điện thoại này không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Nhân là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người nghiện, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, bị cáo Nguyễn Thành N phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; các bị cáo: Lê Đình L, Hoàng Thị Thu V phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy":

- Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành N 07** ***(bảy)*** năm **06** ***(sáu)*** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt các bị cáo: **Lê Đình L, Hoàng Thị Thu V** mỗi bị cáo **12** ***(mười hai)*** tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo L tính từ ngày 16/12/2021; thời hạn tù của bị cáo V tính từ ngày bắt để thi thành án, được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1574/2021-PC09; 01 phong bì niêm phong số 1575/2021-PC09; 02 phong bì niêm phong số 1576/2021-PC09; 01 áo khoác bằng vải dù màu đen, có 01 túi trước bên phải và 01 túi trước bên trái; 01 vỏ gói thuốc lá Seven màu xanh; 01 hộp giấy màu đen, kích thước (13 x 13 x 04)cm; 01 cân điện tử màu xám bạc, hiệu Digital Scale; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa, nỏ thủy tinh và ống hút bằng nhựa màu trắng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S và số tiền 2.000.000 *(hai triệu đồng)*. Trả cho bị cáo Nguyễn Thành N 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Nokia-105.

(Tang vật ghi nhận theo biên bản giao nhận ngày 15/3/2022; số tiền theo Ủy nhiệm chi ngày 25/3/2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Khắc Quảng